**BỘ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II-NĂM 2022-2023**

**NGỮ VĂN LỚP 9**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 1**

**Năm học: 2022 -2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

*Thời gian: 90 phút*

**I: PHẦN ĐỌC HIỂU:** *(5.0 điểm)*

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

Có lẽ chỉ những giấc mơ trở về tuổi thơ mới đem lại cho tôi những cảm giác ấm áp, bình yên đến thế... Trong mơ... Tôi thấy một tôi rơm rớm nước mắt trong buổi chia tay. Xung quanh, bạn bè tôi đều tâm trạng cả. Đứa khóc thút thít, đứa cười mắt đỏ hoe, đứa bịn rịn lặng thinh...Tất cả nắm tay tôi thật chặt, ôm tôi thật lâu... Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad - bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi. Bản nhạc đó mỗi lần kết thúc lại dấy lên trong tôi những bâng khuâng, tiếc nuối. Nhưng tôi vẫn thích nghe, thích cảm nhận niềm hạnh phúc hân hoan khi được trở về những năm tháng tuổi thơ, bên mái trường, bên thầy cô, bên bạn bè và những kỉ niệm thân thương nhất. Dù biết rằng đó chỉ là một giấc mơ.

(Trích “***Có những giấc mơ về lại tuổi học trò***”- Đặng Tâm)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên? Nêu nội dung chính của đoạn trích trên? *(1,5 đ)*

**Câu 2:** Tìm và chỉ ra phép liên kết đoạn văn được tác giả sử dụng trong đoạn trích trên? *(1,0 đ)*

**Câu 3**: Tìm và nêu tên một thành phần biệt lập trong đoạn trích? *(0,5 đ)*

**Câu 4:**Hãy tìm và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn văn?*(1,0 đ)*

**Câu 5**: Từ nội dung ở phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nêu suy nghĩ của mình về tình bạn. *(1,0 đ)*

**II. PHẦN TẬP LÀM VĂN:** *(5 điểm)*

Suy nghĩ của em về lòng vị tha.

*---------------------Hết----------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Hướng dẫn chung:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu: 5,0 điểm** | | | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | | **Điểm** | |
| 1 | - Đoạn văn sử dụng phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | | | 0,5 | |
| - Nội dung đoạn trích: Những kỉ niệm đẹp của tuổi thơ bên mái trường, thầy- cô, bạn bè. Từ đó tác giả khẳng định, trân trọng giá trị cao đẹp của những kỉ niệm tuổi thơ, khơi gợi ở mọi người tình yêu, sự nâng niu kí ức của tuổi học trò bên thầy cô và bạn bè; có ý thức xây dựng tình bạn chân thành. | | | 1,0 | |
| 2 | Phép liên kết đoạn văn được tác giả sử dụng:  - Phép thế: Tất cả, Bản nhạc đó  - Phép lặp: Bản nhạc. Phép nối: nhưng | | | 0,5  0,5 | |
| 3 | - Thành phần tình thái: có lẽ  Hoặc Thành phần phụ chú: bản nhạc nhẹ nhàng mà da diết khôn nguôi | | | 0,5 | |
| 4 | Trong đoạn trích trên tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ  - Liệt kê: Đứa khóc thút thít, đứa cười mắt đỏ hoe, đứa bịn rịn lặng thinh  - So sánh: Giấc mơ tuổi học trò du dương như một bản nhạc Ballad  \* Tác dụng: Làm nổi bật cảm nhận của tác giả về những kỉ niệm của tuổi thơ và khơi gợi trái tim bạn đọc tình yêu mái trường, bạn bè, thầy cô | | | 0,25  0,25  0,5 | |
| 5 | Em hãy viết đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình bạn.  \* Yêu cầu chung:  - Hình thức: Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả, chữ viết sạch đẹp.  \*Yêu cầu cụ thể:  a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn:  Đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau theo chủ đề.  b. Xác định đúng chủ đề:  c. Triển khai vấn đề phù hợp:  \*Giới thiệu được vấn đề nghị luận:tình bạn  - Giải thích: Tình bạn là tình cảm trong sáng, cao quý và chân thành và nó giúp ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Cuộc sống này sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình bạn. Và ta sẽ như thế nào nếu thiếu đi những người bạn thật sự. Tình bạn sẽ là động lực, là niềm tin để ta vững vàng bước vào cuộc sống này.  - Biểu hiện của tình bạn: Tình bạn không phân biệt màu da, dân tộc, tôn giáo. Tình bạn cũng không phân biệt độ tuổi, sang hèn. Tình bạn xuất phát từ những gì tinh khôi và trong sáng nhất. Không vụ lợi, không toan tính là những thứ tốt đẹp của một tình bạn.  - Vai trò của tình bạn: Bạn bè là người luôn bên cạnh ta những lúc ta buồn nhất. Bên cạnh ta, bạn chia ngọt sẻ bùi, an ủi động viên ta những lúc yếu lòng nhất. Trong cuộc sống, không ít lần ta vấp ngã, ta đau khổ và tuyệt vọng. Bạn đã luôn ở bên cạnh ta và giúp ta vượt qua những khó khăn. Những người bạn tốt luôn đồng hành cùng ta trên con đường thành công, giúp nhau cùng tiến bộ. Và bạn là những người mỉm cười, chia vui cùng ta ở cuối con đường thành công. Bạn không phải là người thân của ta nhưng lại đối xử với ta như những người thân thực sự.  - Mở rộng vấn đề: Nhưng trong cuộc sống, có nhiều người bạn đến với nhau chỉ vì vụ lợi và lợi ích riêng của mình. Họ ngoài mặt là bạn bè thân thiết nhưng sau lưng lại nói xấu nhau. Đó là những tình cảm đáng phê phán và lên án. Và những tình bạn đó không thể lâu bền được. Khi đã là bạn, hãy đối xử với nhau bằng tình cảm chân thành nhất. Nếu không thể đến với nhau bằng tình cảm chân thành thì cũng không nên làm hại nhau hay đối xử tệ bạc với nhau  - Bài học cho bản thân: Khi chúng ta đã gọi là bạn của nhau, hãy san sẻ mọi chuyện cùng nhau. Ta không nên toan tính thiệt hơn hay chỉ nghỉ cho lợi ích của mình. Và cho đi không mong mình sẽ được nhận lại. Thế mới là tình bạn đúng nghĩa. Hãy tha thứ cho nhau những lỗi lầm và thay vì giận hơn hay dứt bỏ nhau thì hãy cho nhau cơ hội và giúp nhau cùng thoát khỏi những tháng ngày đau lòng ấy.  - Khẳng định sự quan trọng của tình bạn trong cuộc sống: Tất cả chúng ta đều có những tình bạn. Từ bé chúng ta đã có những tình bạn đẹp cho đến tận ngày nay. Hãy giữ gìn và vun đắp cho những tình bạn đẹp ấy mãi mãi bền lâu. Khi đã là bạn, hãy dành cho nhau những tình cảm chân thành nhất, giúp đỡ, chia ngọt sẻ bùi cùng nhau. Tình bạn sẽ là thứ tình cảm cao quý và vững bền nếu chúng ta biết giữ gìn và trân trọng nó.  d. Sáng tạo: Học sinh có cách thể hiện riêng, độc đáo trong sự tìm tòi nội dung và hình thức diễn đạt.  e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | | | 1,0 | |
| II. Các tiêu chí về nội dung bài viết: 5,0 điểm | | | | | |
| 1. Yêu cầu chung:  Hiểu đúng đề: Nghị luận về nghị lực sống của con người.  - Học sinh viết được bài văn nghị luận theo yêu cầu.  - Xác định cấu trúc của văn bản (3 phần), dự định phân đoạn và cách trình bày các đoạn văn.  - Thực hiện 4 bước tạo lập văn bản. | | | | | |
| 2. Yêu cầu cụ thể:  Cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | | | | | |
| Mở bài | | - Giới thiệu về nghị lực sống trong đời sống. | | 0,5 | |
| Thân bài | | - Nghị lực sống là gì?  Nghị lực sống là động lực, niềm tin, sức mạnh giúp chúng ta vượt qua biết bao những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mình, động lực giúp ích cho cuộc sống, con người cũng như tạo nên nhiều giá trị to lớn cho cuộc sống của mình.  - Nguồn gốc: Động lực từ xưa đến nay vẫn luôn được mỗi chúng ta coi trọng bởi nó có ý nghĩa vô cùng quan trọng cho cuộc sống cũng như con người trong xã hội, mỗi chúng ta cần phải duy trì và rèn luyện cho mình phẩm chất đạo đức và rèn luyện đức tính kiên trì, những nghị lực sống mạnh mẽ.  - Vai trò của nghị lực sống trong cuộc sống hiện nay: Ngày nay khi xã hội ngày càng phát triển, con người ngày càng phải trải qua những khó khăn, thử thách trong xã hội, chính vì thế việc rèn luyện cho mình nghị lực sống là một trong những việc làm quan trọng trong cuộc sống của mỗi chúng ta.  + Nghị lực sống giúp chúng ta có thêm nhiều niềm tin, sức mạnh để vượt qua những khó khăn, gian nan vất vả trước cuộc sống của mình.  + Nghị lực sống là phẩm chất quan trọng để giúp chúng ta có được nhiều giá trị, ý nghĩa trong cuộc sống của mình, nghị lực giúp chúng ta có thêm nhiều sức mạnh để vượt qua những khó khăn, giúp chúng ta có thêm nhiều động lực, vượt qua được những khó khăn thử thách của cuộc sống.  - Trong xã hội chúng ta gặp rất nhiều người có phẩm chất kiên trì, có nghị lực sống, đó là những con người kiên trì không ngại khó, ngại khó dám đối đầu và vượt qua những thử thách, không ngại khó, ngại khổ, mà cố gắng kiên trì, bươn trải vượt qua những gian nan vất vả của cuộc sống.  + Trong cuộc sống chúng ta cũng gặp rất nhiều tấm gương quan trọng trong xã hội họ cũng luôn kiên trì vượt qua những gian nan vất vả của cuộc sống, họ phải cố gắng tạo nên những giá trị ý nghĩa cho cuộc sống của mình, từ đó tạo nên được những ý nghĩa, mục đích sống trong cuộc sống của mình.  + Ví dụ về nghị lực sống có thể lấy ví dụ thầy Nguyễn Ngọc Ký, người luôn kiên trì, bền bỉ, vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc sống, mặc dù không được chọn vẹn về hình thể nhưng thầy vẫn luôn kiên trì vượt qua những khó khăn đó. | | 0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,5  0,25  0,25 | |
| Kết bài | | - Khẳng định lại vấn đề: Là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường chúng ta cần phải rèn luyện cho mình sự kiên trì, nghị lực trong cuộc sống vì đó là việc làm cần thiết và mang lại những ý nghĩa to lớn đối với cuộc sống của mỗi con người. | | 0,5 | |
| **III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn: 1,0 điểm** | | | | | | |
| Hình thức | | | Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt. | | 0,25 | |
| Sáng tạo | | | Có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn, sinh động.  Bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | | 0,5 | |
| Lập luận | | | Bài làm cần tập trung vào vấn đề cần nghị luận. Nghi luận theo một trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết. | | 0,25 | |

\*Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm…

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống với đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm đối với với những bài chỉ kể chung chung, sáo rỗng.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 2**

**Năm học: 2022 -2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

*Thời gian: 90 phút*

**I: PHẦN ĐỌC HIỂU:** *(5.0 điểm)*

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi.

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác*

*Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam*

*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*

*(Ngữ Văn 9- tập 2)*

**Câu 1**: Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm nào? (0,5 điểm) Tác giả là ai? *(0,5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích? *(0,5 điểm)*

**Câu 2**: Nêu nội dung chính của đoạn trích trên? *( 0,5 điểm)*

**Câu 3:** Xác định thành phần biệt lập trong câu thơ sau *( 0,5 điểm)* và cho biết tác dụng của nó? *(0,5 điểm).*

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

**Câu 4**: Cho hai câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên là gì? (0,5 điểm) Hãy phân tích ý nghĩa của biện pháp tu từ đó? ( *0,5điểm)*

**Câu 5:** Hãy viết đoạn văn ngắn (8-10 câu) bộc lộ suy nghĩ của em về việc học tập và làm theo tấm gương của Bác*.* *(1,0 điểm)*

**II. PHẦN TẬP LÀM VĂN:** *(5 điểm)*

Suy nghĩ của em về lòng tự trọng.

*---------------------Hết------------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

MÔN: Ngữ văn 9

NĂM HỌC: 2022 – 2023

**I. Hướng dẫn chung:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ bộ môn của trường.

- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm. Sau đó, làm tròn số đúng theo quy định.

**II. Hướng dẫn cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Các tiêu chí về nội dung bài kiểm tra phần đọc hiểu: 5,0 điểm** | | | | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | | **Điểm** | |
| 1 | - Đoạn trích trên được trích từ bài thơ “Viếng lăng Bác”.  - Tác giả: Viễn Phương.  - Phương thức biểu đạt: Biểu cảm | | | 0,5  0,5  0,5 | |
| 2 | - Nêu nội dung chính của đoạn trích:  Cảm xúc bồi hồi của tác giả khi lần đầu tiên được tới thăm lăng Bác. | | | 0,5 | |
| 3 | - Xác định thành phần biệt lập: *Ôi!*  - Tác dụng: Bày tỏ sự bất ngờ của tác giả trước hàng tre xanh ở lăng Bác. | | | 0,5  0,5 | |
| 4 | - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ  - Phân tích tác dụng:  Đây là hình ảnh sáng tạo, độc đáo – hình ảnh Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lỗi cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao la trong lòng mỗi con người Việt Nam.  Tác giả xây dựng hình ảnh ẩn dụ để nói lên sự vĩ đại của Bác, thể hiện được sự tôn trọng, kính mến của tác giả và toàn dân đối với Bác - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta. | | | 0,5  0,5 | |
| 5 | - Viết đoạn văn đáp ứng yêu cầu của đề.  - Làm rõ bố cục mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  - Diễn đạt mạch lạc, liên kết. | | | 1,0 | |
| **II. Các tiêu chí về nội dung bài viết: 5,0 điểm** | | | | | |
| **1. Yêu cầu chung:**  - Hiểu đúng đề: Suy nghĩ của em về lòng tự trọng.  - Học sinh viết được bài văn nghị luận theo yêu cầu.  - Xác định cấu trúc của văn bản (3 phần), dự định phân đoạn và cách trình bày các đoạn văn.  - Thực hiện 4 bước tạo lập văn bản. | | | | | |
| **2. Yêu cầu cụ thể:**  Cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | | | | | |
| Mở bài | | **1. Mở bài**  Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: lòng tự trọng. | | 0,5 | |
| Thân bài | | **2. Thân bài**  **a. Giải thích**  Tự trọng là việc tự ý thức được những giá trị của bản thân; coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự đó và phát triển nó ngày càng tốt đẹp hơn. Bên cạnh đó, tự trọng còn là việc chúng ta biết bảo vệ bản thân, không cho người khác động chạm hoặc xúc phạm đến giá trị của mình.  **b. Phân tích**  **- Biểu hiện của người có lòng tự trọng:**  + Hiểu được giá trị của bản thân mình, biết mình là ai và cần gì. Luôn cố gắng hoàn thiện bản thân, theo đuổi, thực hiện mục tiêu, ước mở của mình một cách nhiệt thành nhất.  + Người có lòng tự trọng cũng là người không bao giờ coi thường người khác, họ đối xử lịch sự, nhã nhặn với mọi người, luôn tôn trọng những người xung quanh.  **- Ý nghĩa của lòng tự trọng:**  + Lòng tự trọng khiến cho bản thân người đó tốt đẹp hơn.  + Người có lòng tự trọng sẽ là người có nhận thức và hành động đúng đắn, sống theo chiều hướng tích cực, góp phần giúp ích cho cuộc sống, cho xã hội và cho người khác.  **c. Đánh giá**  Tự trọng không đồng nghĩa với tự cao và tự phụ. Tự cao và tự phụ là thói xấu của con người còn tự trọng là phẩm chất tốt đẹp, nó khiến ta tự hào về những gì chúng ta đã có và thúc đẩy chúng ta tiến xa hơn.  **d. Phản đề**  Bên cạnh đó vẫn còn có nhiều người chưa có nhận thức, ý thức được những giá trị của bản thân và tự trọng về nó. Lại có những người vì những lợi ích trước mắt của bản thân mà tự hạ thấp mình, đánh mất đi lòng tự trọng vốn có,… | | 0,5  0,75  0,75  1,0  0,5  0,5 | |
| Kết bài | | **3. Kết bài**  Khái quát lại vấn đề nghị luận: lòng tự trọng, đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân. | | 0,5 | |
| **III. Các tiêu chí khác cho nội dung phần II viết bài văn: 1,0 điểm** | | | | | | |
| Hình thức | | | Trình bày sạch, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, ít mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt. | | 0,25 | |
| Sáng tạo | | | Có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn, miêu tả sinh động.  Bài viết lôi cuốn, hấp dẫn. | | 0,5 | |
| Lập luận | | | Bài làm cần tập trung làm rõ vấn đề cần nghị luận. Nghị luận theo trình tự hợp lý, logic giữa các phần, có sự liên kết. | | 0,25 | |

\*Lưu ý:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm…

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống với đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.

4. Không cho điểm đối với với những bài chỉ kể chung chung, sáo rỗng.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II-ĐỀ 3**

**Năm học: 2022 -2023**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

*Thời gian: 90 phút*

***I, PHẦM ĐỌC HIỂU***

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi.

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(SGK Ngữ Văn 9, tập 2)

1. Đoạn thơ trên trích trong bài thơ nào? Của tác giả nào?

2. Kể tên một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ trên và nêu tác dụng cảu biện pháp tu từ đó.

3. Từ hình ảnh trái tim trong câu thơ trên, em hãy viết một đoạn văn ngắn để nói về những „ trái tim” những y bác sĩ đang ngày đêm chiến đấu để góp phần thắng lợi trong cuộc chiến chống dịch bệnh covid 19 hiện nay.

**II. PHẦN LÀM VĂN**

Suy nghĩ của em về mùa xuân thiên nhiên, đất nước và cảm xúc của Thanh Hải trong đoạn thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao…*

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*, SGK **Ngữ văn 9**, tập 2)

-

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | **Điểm** |
| **1** | 1. Hai câu thơ trên trích trong tác phẩm: “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của tác giả Phạm Tiến Duật | 0,5 |
| 2. Biện pháp tư từ trong hai câu thơ: Hoán dụ - một trái tim– lấy một bộ phận để chỉ toàn thể.  - Tác dụng: trái tim là hình ảnh biểu trưng cho người lính lái xe với tình yêu nước và lí tưởng với cách mạng đã dũng cảm, ngoan cường, bất chấp mọi khó khăn, thử thách, quyết hi sinh vì miền Nam thân yêu. | 0,5  0,25  0,25 |
| 3.  **- Về kĩ năng** *(1 điểm)*  Biết cách làm bài nghị luận xã hội vấn đề rút ra từ một đoạn trích, bài viết sáng rõ, lập luận chặt chẽ, logic… Người viết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt nhằm tạo sự sinh động, hấp dẫn cho đoạn văn  **- Về nội dung** *(1 điểm)*  Bài viết có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần nêu được những ý chính sau đây:  + Giống với người lính lái xe, những y, bác sĩ cũng dũng cảm, quên mình vì nhiệm vụ cứu người.  + Họ là điểm tựa tinh thần cho gia đình, đồng nghiệp và là niềm hi vọng của mỗi quốc gia.. | 1  1 |
| **3** | **A. Yêu cầu về kĩ năng**  - Có kỹ năng nghị luận về một đoạn thơ; thể hiện được sự cảm thụ tinh tế.  - Nêu được vẻ đẹp của biển và niềm vui của người lao động qua từ ngữ, hình ảnh trong đoạn thơ.  - Văn viết trong sáng, có cảm xúc.  **B. Yêu cầu về kiến thức**  ***A. Mở bài:***  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm.  - Trích dẫn thơ.  ***B. Thân bài:***  **KHỔ 1:**  **- “Mọc giữa dòng sông xanh / Một bông hoa tím biếc”:**  + Bức tranh xuân xứ Huế đã bắt đầu được hoà phối bởi những gam màu rất đặc trưng ( xanh – tím).  + Phép đảo trật tư giữa hai câu thơ làm cho tứ thơ động hẳn lên trong sự sinh thành, nảy nở, khởi sắc của sự sống.  + Một bông hoa tím biếc khiêm nhường dung dị mọc giữa dòng sông xanh dịu dàng, thơ mộng. Trời xanh, nước xanh, in đậm sắc màu cây cỏ thành dòng sông xanh, vừa làm nổi bật màu tím của hoa, lại vừa tạo nên sự hài hoà sắc màu thanh khiết giữa một vũ trụ trong trẻo của đất trời xứ Huế.  -> Chỉ vài nét phác hoạ, tác giả đã tái hiện trước mắt ta một bức tranh xuân tươi tắn, thoáng đãng và thoang thoảng hương vị của đất cố đô.  **- “Ơi con chim chiền chiện / Hót chi mà vang trời”:**  + Trong cái rạo rực của đất trời tác giả còn nghe được khúc ca xuân vang vọng trong tiếng hót của chim chiền chiện. Tiếng hót ngân vang rót sự sống vào bức tranh xuân tươi vui sống động.  + Nhà thơ như đang trò chuyện với mùa xuân, tha thiết, đằm thắm ***ơi...hót chi mà...***  + Câu thơ tràn đầy cảm xúc bởi tình yêu quê hương và thiên nhiên đất trời voà xuân.  **- “Từng giọt long lanh rơi / Tôi đưa tay tôi hứng”:**  + Nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác, ngôn ngữ giàu tính tạo hình, cảm nhận tinh tế, nhạy cảm.  + Nhà thơ như muốn thu cả mùa xuân vào lòng mình từ tiếng chim trong vắt và long lanh như viên ngọc mùa xuân ban tặng cho đất nước, cuộc sống, con người.  + Nhà thơ đang trân trọng nâng niu từng nguồn sống bé nhỏ bằng một chỉ đầy khát khao “Tôi đưa tay tôi hứng”. Thanh Hải khát khao ôm lấy sự sống vào mình.  + Từng giọt long lanh cứ thấm dần vào đôi bàn tay, rồi khẽ chạm vào tâm hồn đang say sưa, ngây ngất của tác giả trước vẻ đẹp diệu kì của mùa xuân quê hương.  **KHỔ 2:**  - Trong tình cảm chân thành về quê hương, Thanh Hải chuyển sang mạch xúc cảm về mùa xuân đất nước với cặp hình ảnh sáng tạo “người cầm súng”, “người ra đồng”, đẹp như hai vế đối mừng xuân để nói đến hai lực lượng chủ yếu của cách mạng, biểu trưng cho hai nhiệm vụ của đất nước: chiến đấu và lao động, bảo vệ và xây dựng đất nước.  - Điệp ngữ “lộc”: Thiên nhiên của mùa xuân vẫn tươi tắn qua hình ảnh “lộc” non đang có mặt khắp nơi nơi.  - Ý tưởng thơ không mới nhưng hình ảnh thơ lại rất sáng tạo:  + “Lộc” không nằm trên những cành non  + “Lộc” gắn với người cầm súng ra trận, “lộc” gắn với người nông dân ra đồng.  + “Lộc” được dùng với hai lớp nghĩa: nhành non và nghĩa ẩn dụ là sức sống, thế vươn lên, sức phát triển......  -> Phải chăng hình ảnh mùa xuân của đất trời đọng lại trong hình ảnh lộc non, đã theo người cầm súng và người ra đồng. Chính họ là những con người đã và đang đi gieo lộc cho đất nước, đem xuân về trên mọi miền Tổ quốc thân yêu. Họ là người làm ra mùa xuân và bảo vệ mùa xuân cho đất nước.  **- “Tất cả như hối hả / Tất cả như xôn xao”:**  + Điệp cấu trúc + hai từ láy  + Làm tăng nhịp điệu mùa xuân, nhịp điệu sống của đất nước trong cảm nhận của nhà thơ. Xuân tràn trề, xuân rạo rực, rộn lên không khí khẩn trương hồ hởi náo nức bắt tay vào cuộc sống mạnh mẽ. Cả đất nước đang rộn ràng đi lên giữa mùa xuân tươi đẹp.  **KHỔ 3:** Từ những con người cụ thể, nhà thơ nghĩ về mùa xuân đất nước trong cảm nhận khái quát chan chứa cảm xúc tự hào.  - Bốn nghìn năm lịch sử hào hùng của dân tộc mà chất chồng bao vất vả, gian lao của cha ông trở về trên từng câu chữ của Thanh Hải.  - Để rồi, trong gian lao, đất nước ấy, dân tộc ấy vẫn vững vàng, kiêu hãnh sánh ngang cùng nhân loại trong nguồn sáng không bao giờ tắt của một vì sao.  - Đất nước như vì sao / so sánh: Chỉ là một vì sao khiêm nhường như một vì sao xa nhưng lại chất chứa tự hào: vì sao ấy vẫn mãi tỏa sáng, sức sống Việt Nam vẫn mãi trường tồn, bất diệt. Tương lai Tổ quốc vẫn mãi sáng trên bầu trời nhân loại.  ***c. Kết bài:***  - Khái quát nội dung nghệ thuật.  - Liên hệ bản thân. |  |
|  | **C. Biểu điểm**  **+ Điểm 5**: Bài làm đạt các yêu cầu trên. Văn viết mạch lạc, có cảm xúc, bố cục hợp lí, không mắc lỗi diễn đạt thông th­­ường.  **+ Điểm 4:** Bài làm cơ bản đạt các yêu cầu trên, nhất là yêu cầu về nội dung. Có thể còn vài sai sót như­­ng ảnh hư­­ởng không đáng kể. Văn viết trôi chảy, có thể mắc vài ba lỗi diễn đạt nh­­ưng không làm sai ý ngư­­ời viết.  **+ Điểm 3**: Bài làm đạt khoảng nửa số ý. Diễn đạt chưa tốt nhưng đã làm rõ đ­­uợc ý. Còn mắc một số lỗi diễn đạt như­­ng không phải lỗi nặng.  **+ Điểm 1,2**: Bài làm chưa đạt yêu cầu trên. Nội dung quá sơ sài, diễn đạt yếu. Mắc nhiều lỗi về câu, từ, chính tả.  **+ Điểm 0**: Lạc đề, sai cả nội dung và phương pháp  ***L­­ưu ý: Giám khảo căn cứ vào Tiêu chuẩn cho điểm để cho các điểm khác, có thể lẻ 0,25 điểm.*** |  |